

Kính gửi: **Các Trường thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm.**

Căn cứ vào Kế hoạch đào tạo năm 2026 của hệ Văn bằng 2 chính quy và hệ Liên thông đại học chính quy.

Ban Đào tạo trân trọng gửi đến các Trường thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm **Thời khóa biểu Chính thức học kỳ cuối năm 2026 (Sắp xếp theo chương trình)** của:

- **Khóa 29.3 - Hệ Văn bằng 2 chính quy (Học kỳ thứ 1),**
- **Khóa 31.3 - Hệ Liên thông đại học chính quy (Học kỳ thứ 1),**

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ Ban Đào tạo.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- B. TCKHĐT; B. QTHT;
- B. BĐCL&KSNB;
- TTKT; B. CSNH;
- Website B. ĐT;
- Lưu: VT; B. ĐT;

**KT. TRƯỞNG BAN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN**

ThS. Võ Thị Tâm



THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 31.3 HỆ LTCQ (HỌC KỲ 1) (CHÍNH THỨC)

NỘI DUNG	THỜI GIAN
Học lý thuyết	10/08/2026 - 02/01/2027
Trong đó:	
Lễ Quốc khánh 2/9	02/09/2026 - 03/09/2026
Kỷ niệm 50 năm ngày thành lập UEH	27/10/2026
Ngày Nhà giáo Việt Nam	20/11/2026
Ngày Văn hóa Việt Nam	23/11/2026 - 24/11/2026
Thời gian học bao gồm 2 tuần dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 - 03/01/2027

THÔNG TIN GIẢNG ĐƯỜNG

GIẢNG ĐƯỜNG	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
Giảng đường A	59C Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Địa chỉ cũ: 59C Nguyễn Đình Chiểu, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM
Giảng đường B1	279 Nguyễn Tri Phương, Phường Diên Hồng, TP. Hồ Chí Minh (Khu B1)	Địa chỉ cũ: 279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10, TP.HCM (Khu B1)
Giảng đường B2	279 Nguyễn Tri Phương, Phường Diên Hồng, TP. Hồ Chí Minh (Khu B2)	Địa chỉ cũ: 279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10, TP.HCM (Khu B2)
Giảng đường N	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam TP, Xã Bình Hưng, TP. Hồ Chí Minh	Địa chỉ cũ: Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam TP, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh, TP.HCM

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC BAN ĐÀO TẠO THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://daotao.ueh.edu.vn/>)



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÓA 31.3 LTCQ (LT31.3AD01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C3ECO50100101	80	CD26TP3AD1, LT31.3AD01, LT31.3AD02, V126TP3AD1, V226TP3AD1, VB29.3AD01	3	4	17g45 - 21g10	B2-311	11/08/2026 - 03/11/2026	
Quản trị học		3	26C3MAN50200102	80	CD26TP3AD1, LT31.3AD01, LT31.3AD02, V126TP3AD1, V226TP3AD1, VB29.3AD01	5	4	17g45 - 21g10	B2-311	13/08/2026 - 05/11/2026	
Nguyên lý kế toán		3	26C3ACC50700103	92	CD26TP3AD1, LT31.3AD01, LT31.3AD02, V126TP3AD1, V226TP3AD1, VB29.3AD01	7	4	17g45 - 21g10	B2-311	15/08/2026 - 31/10/2026	
Triết học Mác LêNin		3	26C3PHI51002309	90	CD26TP3AD1, LT31.3AD01, V126TP3AD1, V126TP3EL1, V226TP3EL1, VB29.3EL01	6	4	17g45 - 21g10	B2-308	02/10/2026 - 25/12/2026	
Toán ứng dụng		3	26C3MAT50813207	50	LT31.3AD01, V126TP3AD1	2	4	17g45 - 21g10	B2-302	09/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-411	09/12/2026 - 30/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÓA 31.3 LTCQ (LT31.3AD02)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C3ECO50100101	80	CD26TP3AD1, LT31.3AD01, LT31.3AD02, V126TP3AD1, V226TP3AD1, VB29.3AD01	3	4	17g45 - 21g10	B2-311	11/08/2026 - 03/11/2026	
Quản trị học		3	26C3MAN50200102	80	CD26TP3AD1, LT31.3AD01, LT31.3AD02, V126TP3AD1, V226TP3AD1, VB29.3AD01	5	4	17g45 - 21g10	B2-311	13/08/2026 - 05/11/2026	
Nguyên lý kế toán		3	26C3ACC50700103	92	CD26TP3AD1, LT31.3AD01, LT31.3AD02, V126TP3AD1, V226TP3AD1, VB29.3AD01	7	4	17g45 - 21g10	B2-311	15/08/2026 - 31/10/2026	
Triết học Mác LêNin		3	26C3PHI51002308	90	LT31.3AD02, LT31.3AV01, V126TP3AV1, V226TP3AD1, V226TP3AV1, VB29.3AD01, VB29.3AV01	7	4	17g45 - 21g10	B2-307	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-307	17/12/2026 - 31/12/2026	
Toán ứng dụng		3	26C3MAT50813204	80	CD26TP3AD1, LT31.3AD02, V226TP3AD1, VB29.3AD01	3	4	17g45 - 21g10	B2-311	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-311	12/11/2026 - 10/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 31.3 LTCQ (LT31.3AV01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		3	26C3ENG51313702	50	LT31.3AV01, V126TP3AV1, V226TP3AV1, VB29.3AV01	3	4	17g45 - 21g10	B2-205	11/08/2026 - 03/11/2026	
Kỹ năng đọc cao trung cấp		3	26C3ENG51313802	50	LT31.3AV01, V126TP3AV1, V226TP3AV1, VB29.3AV01	5	4	17g45 - 21g10	B2-205	13/08/2026 - 05/11/2026	
Kỹ năng viết cao trung cấp		3	26C3ENG51313902	50	LT31.3AV01, V126TP3AV1, V226TP3AV1, VB29.3AV01	7	4	17g45 - 21g10	B2-205	15/08/2026 - 31/10/2026	
Triết học Mác LêNin		3	26C3PHI51002308	90	LT31.3AD02, LT31.3AV01, V126TP3AV1, V226TP3AD1, V226TP3AV1, VB29.3AD01, VB29.3AV01	7	4	17g45 - 21g10	B2-307	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-307	17/12/2026 - 31/12/2026	
Văn phạm nâng cao		3	26C3ENG51314301	50	LT31.3AV01, V126TP3AV1, V226TP3AV1, VB29.3AV01	3	4	17g45 - 21g10	B2-205	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-205	12/11/2026 - 10/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 31.3 LTCQ (LT31.3EE01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C3ECO50100103	50	LT31.3EE01, LT31.3KS01, LT31.3TS01, V126TP3EE1, V226TP3EE1, VB29.3EE01, VB29.3SE01, VB29.3TA01	2	4	17g45 - 21g10	B2-404	10/08/2026 - 26/10/2026	
Cơ sở công nghệ thông tin		3	26C3INF50900301	50	LT31.3EE01, V126TP3EE1, V226TP3EE1, VB29.3EE01, VB29.3SE01	4	4	17g45 - 21g10	B2-510	12/08/2026 - 04/11/2026	
Cơ sở dữ liệu		3	26C3INF50900602	45	LT31.3EE01, VB29.3EE01	6	4	17g45 - 21g10	B2-504	14/08/2026 - 30/10/2026	
Quản trị học		3	26C3MAN50200103	50	LT31.3EE01, V126TP3EE1, V226TP3EE1, VB29.3EE01	2	4	17g45 - 21g10	B2-404	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-404	11/11/2026 - 02/12/2026	
Marketing căn bản		3	26C3MAR50300103	50	LT31.3EE01, LT31.3LM01, LT31.3MR01, V226TP3EE1, V226TP3IB1, V226TP3MR1, VB29.3EE01, VB29.3IB01, VB29.3LM01, VB29.3MR01	7	4	17g45 - 21g10	B2-205	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-205	17/12/2026 - 31/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH KHÓA 31.3 LTCQ (LT31.3FN01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thống kê ứng dụng		3	26C3MAT50813404	97	CD26TP3FN1, LT31.3FN01, LT31.3NH01, V126TP3FN1, V226TP3FN1, V226TP3NH1, VB29.3FN01, VB29.3NH01	2	4	17g45 - 21g10	B2-408	10/08/2026 - 26/10/2026	
Kinh tế vi mô		3	26C3ECO50100105	80	CD26TP3FN1, LT31.3FN01, LT31.3NH01, V126TP3FN1	4	4	17g45 - 21g10	B2-408	12/08/2026 - 04/11/2026	
Nguyên lý kế toán		3	26C3ACC50700106	91	CD26TP3FN1, LT31.3FN01, LT31.3NH01, V126TP3FN1, V226TP3FN1, V226TP3NH1, VB29.3FN01, VB29.3NH01	6	4	17g45 - 21g10	B2-408	14/08/2026 - 30/10/2026	
Toán ứng dụng		3	26C3MAT50813206	80	CD26TP3FN1, LT31.3FN01, LT31.3NH01, V126TP3FN1, V226TP3FN1, V226TP3NH1, VB29.3FN01, VB29.3NH01	2	4	17g45 - 21g10	B2-408	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-408	11/11/2026 - 02/12/2026	
Kinh tế vĩ mô		3	26C3ECO50100210	80		6	4	17g45 - 21g10	B2-408	06/11/2026 - 25/12/2026	



					LT31.3FN01, VB29.3FN01	4	4	17g45 - 21g10	B2-408	09/12/2026 - 30/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-109	02/01/2027	

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 31.3 LTCQ (LT31.3HR01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thống kê ứng dụng		3	26C3MAT50813403	87	CD26TP3KN1, LT31.3HR01, LT31.3KN01, V126TP3HR1, V126TP3KN1, V226TP3HR1, V226TP3KN1, VB29.3HR01, VB29.3KN01	3	4	17g45 - 21g10	B2-408	11/08/2026 - 03/11/2026	
Triết học Mác Lênin		3	26C3PHI51002303	60	LT31.3HR01, V125TP4IB1, V126TP3HR1, V226TP3HR1, VB28.4IB01, VB29.3HR01	4	4	17g45 - 21g10	B1-505	12/08/2026 - 04/11/2026	
Kinh tế vi mô		3	26C3ECO50100102	80	LT31.3HR01, LT31.3IS01, LT31.3IT01, LT31.3LM01, LT31.3MR01, V226TP3HR1, V226TP3IB1, V226TP3MR1,	7	4	17g45 - 21g10	B2-407	15/08/2026 - 31/10/2026	



					VB29.3HR01, VB29.3IB01, VB29.3IV01, VB29.3LM01, VB29.3MR01						
Kinh tế vĩ mô		3	26C3ECO50100211	80	CD26TP3FN1, LT31.3HR01, LT31.3NH01, VB29.3HR01, VB29.3IV01, VB29.3NH01	6	4	17g45 - 21g10	B2-109	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-109	09/12/2026 - 30/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-208	02/01/2027	
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		3	26C3BUS50318201	65	LT31.3HR01, V124TP4IB1, V125TP1IB1, V126TP3HR1, V226TP3HR1, VB29.3HR01	7	4	17g45 - 21g10	A104	07/11/2026 - 19/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	A104	19/11/2026 - 17/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ KHÓA 31.3 LTCQ (LT31.3IS01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	26C3ACC50700104	80	LT31.3IS01, LT31.3LM01, LT31.3MR01, V126TP3IB1, V126TP3LM1, V126TP3MR1	3	4	17g45 - 21g10	B2-407	11/08/2026 - 03/11/2026	
Cơ sở dữ liệu		3	26C3INF50900601	50	LT31.3IS01, LT31.3IT01, V126TP3EE1, V226TP3EE1, VB29.3SE01	6	4	17g45 - 21g10	B2-510	14/08/2026 - 30/10/2026	
Kinh tế vi mô		3	26C3ECO50100102	80	LT31.3HR01, LT31.3IS01, LT31.3IT01, LT31.3LM01, LT31.3MR01, V226TP3HR1, V226TP3IB1, V226TP3MR1, VB29.3HR01, VB29.3IB01, VB29.3IV01, VB29.3LM01, VB29.3MR01	7	4	17g45 - 21g10	B2-407	15/08/2026 - 31/10/2026	
Hệ thống thông tin quản lý		3	26C3INF50900801	60	LT31.3IS01, LT31.3IT01, V125TP1EE1, V125TP3EE1	4	4	17g45 - 21g10	B2-502	23/09/2026 - 28/10/2026	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-502	28/09/2026 - 02/11/2026	
		3	26C3INF50900901	55		4	4	17g45 - 21g10	B2-502	04/11/2026 - 16/12/2026	



Phân tích nghiệp vụ kinh doanh					LT30.1EE01, LT31.3IS01, V125TP1EE1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V125TP3EE1, V225TP1EE1, V225TP2EE1, VB28.2EE01	2	4	17g45 - 21g10	B2-502	09/11/2026 - 14/12/2026	
--------------------------------	--	--	--	--	--	---	---	---------------	--------	-------------------------	--

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KHÓA 31.3 LTCQ (LT31.3IT01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị học		3	26C3MAN50200101	50	LT30.3BI01, LT30.4BI01, LT31.2IS01, LT31.2IT01, LT31.3IT01, V125TP1EE1, V125TP3EE1	2	4	17g45 - 21g10	A102	10/08/2026 - 21/09/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	A102	12/08/2026 - 16/09/2026	
Cơ sở dữ liệu		3	26C3INF50900601	50	LT31.3IS01, LT31.3IT01, V126TP3EE1, V226TP3EE1, VB29.3SE01	6	4	17g45 - 21g10	B2-510	14/08/2026 - 30/10/2026	
Kinh tế vi mô		3	26C3ECO50100102	80	LT31.3HR01, LT31.3IS01, LT31.3IT01, LT31.3LM01, LT31.3MR01,	7	4	17g45 - 21g10	B2-407	15/08/2026 - 31/10/2026	



					V226TP3HR1, V226TP3IB1, V226TP3MR1, VB29.3HR01, VB29.3IB01, VB29.3IV01, VB29.3LM01, VB29.3MR01						
Hệ thống thông tin quản lý		3	26C3INF50900801	60	LT31.3IS01, LT31.3IT01, V125TP1EE1, V125TP3EE1	4	4	17g45 - 21g10	B2-502	23/09/2026 - 28/10/2026	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-502	28/09/2026 - 02/11/2026	

[Học phần tự chọn nhóm 5: chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công nghệ tài chính		3	26C3UII55008901	50	HPTC.V124TP1FN1, V124TP2FN1, V124TP3FN1, LT31.3IT01	5	4	17g45 - 21g10	A218	01/10/2026 - 17/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 31.3 LTCQ (LT31.3KN01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thông kê ứng dụng		3	26C3MAT50813403	87	CD26TP3KN1, LT31.3HR01, LT31.3KN01, V126TP3HR1, V126TP3KN1, V226TP3HR1, V226TP3KN1, VB29.3HR01, VB29.3KN01	3	4	17g45 - 21g10	B2-408	11/08/2026 - 03/11/2026	
Nguyên lý kế toán		3	26C3ACC50700105	80	CD26TP3KN1, LT31.3KN01, V126TP3KN1, V226TP3KN1, VB29.3KN01	5	4	17g45 - 21g10	B2-408	13/08/2026 - 05/11/2026	
Kinh tế vi mô		3	26C3ECO50100104	88	CD26TP3KN1, LT31.3KN01, V126TP3EL1, V126TP3KN1, V226TP3EL1, V226TP3KN1, VB29.3EL01, VB29.3KN01	7	4	17g45 - 21g10	B2-408	15/08/2026 - 31/10/2026	
Kinh tế vĩ mô		3	26C3ECO50100209	80	CD26TP3KN1, LT31.3KN01, VB29.3KN01	7	4	17g45 - 21g10	B2-408	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-408	17/12/2026 - 31/12/2026	
Toán ứng dụng		3	26C3MAT50813205	98	CD26TP3KN1, LT31.3KN01, V126TP3KN1,	3	4	17g45 - 21g10	B2-408	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-408	12/11/2026 - 10/12/2026	

					V226TP3KN1, VB29.3KN01						
--	--	--	--	--	---------------------------	--	--	--	--	--	--

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 31.3 LTCQ (LT31.3KS01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C3ECO50100103	50	LT31.3EE01, LT31.3KS01, LT31.3TS01, V126TP3EE1, V226TP3EE1, VB29.3EE01, VB29.3SE01, VB29.3TA01	2	4	17g45 - 21g10	B2-404	10/08/2026 - 26/10/2026	
Quản trị du lịch		3	26C1TOU51500106	35	TSP001, LT31.3TS01, LT31.3KS01	3	5	07g45 - 12g05	N2-312	11/08/2026 - 29/09/2026	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-310	24/09/2026	
Khoa học quản trị		3	26C1TOU51500202	45	KSP001, LT31.3TS01, LT31.3KS01	6	5	12g45 - 17g05	N2-312	14/08/2026 - 02/10/2026	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-509	19/08/2026	
Tiếp thị trong du lịch		3	26C1TOU51506602	40	KSP001, LT31.3TS01, LT31.3KS01	2	5	12g45 - 17g05	N2-312	05/10/2026 - 30/11/2026	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-511	14/10/2026	
Quản trị đám đông		3	26C1TOU51500402	45	KSP001, LT31.3TS01, LT31.3KS01	6	5	12g45 - 17g05	N2-312	09/10/2026 - 04/12/2026	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-511	21/10/2026	



CHƯƠNG TRÌNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 31.3 LTCQ (LT31.3LM01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	26C3ACC50700104	80	LT31.3IS01, LT31.3LM01, LT31.3MR01, V126TP3IB1, V126TP3LM1, V126TP3MR1	3	4	17g45 - 21g10	B2-407	11/08/2026 - 03/11/2026	
Kinh doanh quốc tế		3	26C3BUS50305204	80	LT31.3LM01, LT31.3MR01, V126TP3IB1, V126TP3LM1, V126TP3MR1	5	4	17g45 - 21g10	B2-407	13/08/2026 - 05/11/2026	
Kinh tế vi mô		3	26C3ECO50100102	80	LT31.3HR01, LT31.3IS01, LT31.3IT01, LT31.3LM01, LT31.3MR01, V226TP3HR1, V226TP3IB1, V226TP3MR1, VB29.3HR01, VB29.3IB01, VB29.3IV01, VB29.3LM01, VB29.3MR01	7	4	17g45 - 21g10	B2-407	15/08/2026 - 31/10/2026	
Kinh tế vĩ mô		3	26C3ECO50100214	50	LT31.3LM01, LT31.3MR01, V226TP3IB1, V226TP3MR1, VB29.3IB01,	2	4	17g45 - 21g10	B2-206	02/11/2026 - 14/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-206	11/11/2026 - 16/12/2026	



					VB29.3LM01, VB29.3MR01						
Marketing căn bản		3	26C3MAR50300103	50	LT31.3EE01, LT31.3LM01, LT31.3MR01, V226TP3EE1, V226TP3IB1, V226TP3MR1, VB29.3EE01, VB29.3IB01, VB29.3LM01, VB29.3MR01	7	4	17g45 - 21g10	B2-205	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-205	17/12/2026 - 31/12/2026	

CHƯƠNG TRÌNH MARKETING KHÓA 31.3 LTCQ (LT31.3MR01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	26C3ACC50700104	80	LT31.3IS01, LT31.3LM01, LT31.3MR01, V126TP3IB1, V126TP3LM1, V126TP3MR1	3	4	17g45 - 21g10	B2-407	11/08/2026 - 03/11/2026	
Kinh doanh quốc tế		3	26C3BUS50305204	80	LT31.3LM01, LT31.3MR01, V126TP3IB1, V126TP3LM1, V126TP3MR1	5	4	17g45 - 21g10	B2-407	13/08/2026 - 05/11/2026	
Kinh tế vi mô		3	26C3ECO50100102	80	LT31.3HR01, LT31.3IS01,	7	4	17g45 - 21g10	B2-407	15/08/2026 - 31/10/2026	



					LT31.3IT01, LT31.3LM01, LT31.3MR01, V226TP3HR1, V226TP3IB1, V226TP3MR1, VB29.3HR01, VB29.3IB01, VB29.3IV01, VB29.3LM01, VB29.3MR01						
Kinh tế vĩ mô		3	26C3ECO50100214	50	LT31.3LM01, LT31.3MR01, V226TP3IB1, V226TP3MR1, VB29.3IB01, VB29.3LM01, VB29.3MR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-206	02/11/2026 - 14/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-206	11/11/2026 - 16/12/2026	
Marketing căn bản		3	26C3MAR50300103	50	LT31.3EE01, LT31.3LM01, LT31.3MR01, V226TP3EE1, V226TP3IB1, V226TP3MR1, VB29.3EE01, VB29.3IB01, VB29.3LM01, VB29.3MR01	7	4	17g45 - 21g10	B2-205	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-205	17/12/2026 - 31/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH NGÂN HÀNG KHÓA 31.3 LTCQ (LT31.3NH01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thống kê ứng dụng		3	26C3MAT50813404	97	CD26TP3FN1, LT31.3FN01, LT31.3NH01, V126TP3FN1, V226TP3FN1, V226TP3NH1, VB29.3FN01, VB29.3NH01	2	4	17g45 - 21g10	B2-408	10/08/2026 - 26/10/2026	
Kinh tế vi mô		3	26C3ECO50100105	80	CD26TP3FN1, LT31.3FN01, LT31.3NH01, V126TP3FN1	4	4	17g45 - 21g10	B2-408	12/08/2026 - 04/11/2026	
Nguyên lý kế toán		3	26C3ACC50700106	91	CD26TP3FN1, LT31.3FN01, LT31.3NH01, V126TP3FN1, V226TP3FN1, V226TP3NH1, VB29.3FN01, VB29.3NH01	6	4	17g45 - 21g10	B2-408	14/08/2026 - 30/10/2026	
Toán ứng dụng		3	26C3MAT50813206	80	CD26TP3FN1, LT31.3FN01, LT31.3NH01, V126TP3FN1, V226TP3FN1, V226TP3NH1,	2	4	17g45 - 21g10	B2-408	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-408	11/11/2026 - 02/12/2026	



					VB29.3FN01, VB29.3NH01							
Kính tế vĩ mô		3	26C3ECO50100211	80	CD26TP3FN1, LT31.3HR01, LT31.3NH01, VB29.3HR01, VB29.3IV01, VB29.3NH01	6	4	17g45 - 21g10	B2-109	06/11/2026 - 25/12/2026		
						4	4	17g45 - 21g10	B2-109	09/12/2026 - 30/12/2026		
						7	4	17g45 - 21g10	B2-208	02/01/2027		



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH KHÓA 31.3 LTCQ (LT31.3TS01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C3ECO50100103	50	LT31.3EE01, LT31.3KS01, LT31.3TS01, V126TP3EE1, V226TP3EE1, VB29.3EE01, VB29.3SE01, VB29.3TA01	2	4	17g45 - 21g10	B2-404	10/08/2026 - 26/10/2026	
Quản trị du lịch		3	26C1TOU51500106	35	TSP001, LT31.3TS01, LT31.3KS01	3	5	07g45 - 12g05	N2-312	11/08/2026 - 29/09/2026	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-310	24/09/2026	
Khoa học quản trị		3	26C1TOU51500202	45	KSP001, LT31.3TS01, LT31.3KS01	6	5	12g45 - 17g05	N2-312	14/08/2026 - 02/10/2026	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-509	19/08/2026	
Tiếp thị trong du lịch		3	26C1TOU51506602	40	KSP001, LT31.3TS01, LT31.3KS01	2	5	12g45 - 17g05	N2-312	05/10/2026 - 30/11/2026	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-511	14/10/2026	
Quản trị đám đông		3	26C1TOU51500402	45	KSP001, LT31.3TS01, LT31.3KS01	6	5	12g45 - 17g05	N2-312	09/10/2026 - 04/12/2026	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-511	21/10/2026	

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 29.3 HỆ VB2CQ (HỌC KỲ 1) (CHÍNH THỨC)

NỘI DUNG	THỜI GIAN
Học lý thuyết	10/08/2026 - 02/01/2027
Trong đó:	
Lễ Quốc khánh 2/9	02/09/2026 - 03/09/2026
Kỷ niệm 50 năm ngày thành lập UEH	27/10/2026
Ngày Nhà giáo Việt Nam	20/11/2026
Ngày Văn hóa Việt Nam	23/11/2026 - 24/11/2026
Thời gian học bao gồm 2 tuần dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 - 03/01/2027

THÔNG TIN GIẢNG ĐƯỜNG

GIẢNG ĐƯỜNG	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
Giảng đường A	59C Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Địa chỉ cũ: 59C Nguyễn Đình Chiểu, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM
Giảng đường B1	279 Nguyễn Tri Phương, Phường Diên Hồng, TP. Hồ Chí Minh (Khu B1)	Địa chỉ cũ: 279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10, TP.HCM (Khu B1)
Giảng đường B2	279 Nguyễn Tri Phương, Phường Diên Hồng, TP. Hồ Chí Minh (Khu B2)	Địa chỉ cũ: 279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10, TP.HCM (Khu B2)
Giảng đường N	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam TP, Xã Bình Hưng, TP. Hồ Chí Minh	Địa chỉ cũ: Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam TP, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh, TP.HCM

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC BAN ĐÀO TẠO THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://daotao.ueh.edu.vn/>)

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KHÓA 29.3 VB2CQ (VB29.3AD01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C3ECO50100101	80	CD26TP3AD1, LT31.3AD01, LT31.3AD02, V126TP3AD1, V226TP3AD1, VB29.3AD01	3	4	17g45 - 21g10	B2-311	11/08/2026 - 03/11/2026	
Quản trị học		3	26C3MAN50200102	80	CD26TP3AD1, LT31.3AD01, LT31.3AD02, V126TP3AD1, V226TP3AD1, VB29.3AD01	5	4	17g45 - 21g10	B2-311	13/08/2026 - 05/11/2026	
Nguyên lý kế toán		3	26C3ACC50700103	92	CD26TP3AD1, LT31.3AD01, LT31.3AD02, V126TP3AD1, V226TP3AD1, VB29.3AD01	7	4	17g45 - 21g10	B2-311	15/08/2026 - 31/10/2026	
Triết học Mác LêNin		3	26C3PHI51002308	90	LT31.3AD02, LT31.3AV01, V126TP3AV1, V226TP3AD1, V226TP3AV1, VB29.3AD01, VB29.3AV01	7	4	17g45 - 21g10	B2-307	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-307	17/12/2026 - 31/12/2026	
Toán ứng dụng		3	26C3MAT50813204	80	CD26TP3AD1, LT31.3AD02, V226TP3AD1, VB29.3AD01	3	4	17g45 - 21g10	B2-311	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-311	12/11/2026 - 10/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH THƯỜNG MẠI KHÓA 29.3 VB2CQ (VB29.3AV01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		3	26C3ENG51313702	50	LT31.3AV01, V126TP3AV1, V226TP3AV1, VB29.3AV01	3	4	17g45 - 21g10	B2-205	11/08/2026 - 03/11/2026	
Kỹ năng đọc cao trung cấp		3	26C3ENG51313802	50	LT31.3AV01, V126TP3AV1, V226TP3AV1, VB29.3AV01	5	4	17g45 - 21g10	B2-205	13/08/2026 - 05/11/2026	
Kỹ năng viết cao trung cấp		3	26C3ENG51313902	50	LT31.3AV01, V126TP3AV1, V226TP3AV1, VB29.3AV01	7	4	17g45 - 21g10	B2-205	15/08/2026 - 31/10/2026	
Triết học Mác LêNin		3	26C3PHI51002308	90	LT31.3AD02, LT31.3AV01, V126TP3AV1, V226TP3AD1, V226TP3AV1, VB29.3AD01, VB29.3AV01	7	4	17g45 - 21g10	B2-307	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-307	17/12/2026 - 31/12/2026	
Văn phạm nâng cao		3	26C3ENG51314301	50	LT31.3AV01, V126TP3AV1, V226TP3AV1, VB29.3AV01	3	4	17g45 - 21g10	B2-205	10/11/2026 - 29/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-205	12/11/2026 - 10/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 29.3 VB2CQ (VB29.3EE01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	26C3ECO50100103	50	LT31.3EE01, LT31.3KS01, LT31.3TS01, V126TP3EE1, V226TP3EE1, VB29.3EE01, VB29.3SE01, VB29.3TA01	2	4	17g45 - 21g10	B2-404	10/08/2026 - 26/10/2026	
Cơ sở công nghệ thông tin		3	26C3INF50900301	50	LT31.3EE01, V126TP3EE1, V226TP3EE1, VB29.3EE01, VB29.3SE01	4	4	17g45 - 21g10	B2-510	12/08/2026 - 04/11/2026	
Cơ sở dữ liệu		3	26C3INF50900602	45	LT31.3EE01, VB29.3EE01	6	4	17g45 - 21g10	B2-504	14/08/2026 - 30/10/2026	
Quản trị học		3	26C3MAN50200103	50	LT31.3EE01, V126TP3EE1, V226TP3EE1, VB29.3EE01	2	4	17g45 - 21g10	B2-404	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-404	11/11/2026 - 02/12/2026	
Marketing căn bản		3	26C3MAR50300103	50	LT31.3EE01, LT31.3LM01, LT31.3MR01, V226TP3EE1, V226TP3IB1, V226TP3MR1, VB29.3EE01, VB29.3IB01, VB29.3LM01, VB29.3MR01	7	4	17g45 - 21g10	B2-205	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-205	17/12/2026 - 31/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 29.3 VB2CQ (VB29.3EL01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn luật học		3	26C3LAW51104102	80	V126TP3EL1, V226TP3EL1, VB29.3EL01	2	4	17g45 - 21g10	B2-402	10/08/2026 - 26/10/2026	
Kinh tế vi mô		3	26C3ECO50100104	88	CD26TP3KN1, LT31.3KN01, V126TP3EL1, V126TP3KN1, V226TP3EL1, V226TP3KN1, VB29.3EL01, VB29.3KN01	7	4	17g45 - 21g10	B2-408	15/08/2026 - 31/10/2026	
Triết học Mác LêNin		3	26C3PHI51002309	90	CD26TP3AD1, LT31.3AD01, V126TP3AD1, V126TP3EL1, V226TP3EL1, VB29.3EL01	6	4	17g45 - 21g10	B2-308	02/10/2026 - 25/12/2026	
Lập luận và tư duy pháp lý		3	26C3LAW51117101	80	V126TP3EL1, V226TP3EL1, VB29.3EL01	2	4	17g45 - 21g10	B2-402	02/11/2026 - 14/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-402	11/11/2026 - 16/12/2026	

[Học phần tự chọn nhóm 3: chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị học		3	26C3MAN50200104	50	HPTC.VB29.3EL01, V126TP3EL1, V226TP3EL1	4	4	17g45 - 21g10	B2-404	12/08/2026 - 04/11/2026	



CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH KHÓA 29.3 VB2CQ (VB29.3FN01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thống kê ứng dụng		3	26C3MAT50813404	97	CD26TP3FN1, LT31.3FN01, LT31.3NH01, V126TP3FN1, V226TP3FN1, V226TP3NH1, VB29.3FN01, VB29.3NH01	2	4	17g45 - 21g10	B2-408	10/08/2026 - 26/10/2026	
Kinh tế vi mô		3	26C3ECO50100107	50	V226TP3FN1, V226TP3NH1, VB29.3FN01, VB29.3NH01	5	4	17g45 - 21g10	B2-202	13/08/2026 - 05/11/2026	
Nguyên lý kế toán		3	26C3ACC50700106	91	CD26TP3FN1, LT31.3FN01, LT31.3NH01, V126TP3FN1, V226TP3FN1, V226TP3NH1, VB29.3FN01, VB29.3NH01	6	4	17g45 - 21g10	B2-408	14/08/2026 - 30/10/2026	
Toán ứng dụng		3	26C3MAT50813206	80	CD26TP3FN1, LT31.3FN01, LT31.3NH01, V126TP3FN1, V226TP3FN1, V226TP3NH1,	2	4	17g45 - 21g10	B2-408	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-408	11/11/2026 - 02/12/2026	



					VB29.3FN01, VB29.3NH01						
Kính tế vĩ mô		3	26C3ECO50100210	80	LT31.3FN01, VB29.3FN01	6	4	17g45 - 21g10	B2-408	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-408	09/12/2026 - 30/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-109	02/01/2027	

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 29.3 VB2CQ (VB29.3HR01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thống kê ứng dụng		3	26C3MAT50813403	87	CD26TP3KN1, LT31.3HR01, LT31.3KN01, V126TP3HR1, V126TP3KN1, V226TP3HR1, V226TP3KN1, VB29.3HR01, VB29.3KN01	3	4	17g45 - 21g10	B2-408	11/08/2026 - 03/11/2026	
Triết học Mác LêNin		3	26C3PHI51002303	60	LT31.3HR01, V125TP4IB1, V126TP3HR1, V226TP3HR1, VB28.4IB01, VB29.3HR01	4	4	17g45 - 21g10	B1-505	12/08/2026 - 04/11/2026	
Kính tế vi mô		3	26C3ECO50100102	80	LT31.3HR01, LT31.3IS01, LT31.3IT01, LT31.3LM01, LT31.3MR01,	7	4	17g45 - 21g10	B2-407	15/08/2026 - 31/10/2026	



					V226TP3HR1, V226TP3IB1, V226TP3MR1, VB29.3HR01, VB29.3IB01, VB29.3IV01, VB29.3LM01, VB29.3MR01						
Kinh tế vĩ mô		3	26C3ECO50100211	80	CD26TP3FN1, LT31.3HR01, LT31.3NH01, VB29.3HR01, VB29.3IV01, VB29.3NH01	6	4	17g45 - 21g10	B2-109	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-109	09/12/2026 - 30/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-208	02/01/2027	
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		3	26C3BUS50318201	65	LT31.3HR01, V124TP4IB1, V125TP1IB1, V126TP3HR1, V226TP3HR1, VB29.3HR01	7	4	17g45 - 21g10	A104	07/11/2026 - 19/12/2026	
						5	4	17g45 - 21g10	A104	19/11/2026 - 17/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 29.3 VB2CQ (VB29.3IB01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế		3	26C3BUS50305205	50	V226TP3IB1, V226TP3MR1, VB29.3IB01, VB29.3LM01, VB29.3MR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-301	10/08/2026 - 26/10/2026	
Nguyên lý kế toán		3	26C3ACC50700107	50	V226TP3IB1, V226TP3MR1, VB29.3IB01, VB29.3LM01, VB29.3MR01	3	4	17g45 - 21g10	B1-707	11/08/2026 - 03/11/2026	
Kinh tế vi mô		3	26C3ECO50100102	80	LT31.3HR01, LT31.3IS01, LT31.3IT01, LT31.3LM01, LT31.3MR01, V226TP3HR1, V226TP3IB1, V226TP3MR1, VB29.3HR01, VB29.3IB01, VB29.3IV01, VB29.3LM01, VB29.3MR01	7	4	17g45 - 21g10	B2-407	15/08/2026 - 31/10/2026	
Kinh tế vĩ mô		3	26C3ECO50100214	50	LT31.3LM01, LT31.3MR01, V226TP3IB1, V226TP3MR1,	2	4	17g45 - 21g10	B2-206	02/11/2026 - 14/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-206	11/11/2026 - 16/12/2026	



					VB29.3IB01, VB29.3LM01, VB29.3MR01						
Marketing căn bản		3	26C3MAR50300103	50	LT31.3EE01, LT31.3LM01, LT31.3MR01, V226TP3EE1, V226TP3IB1, V226TP3MR1, VB29.3EE01, VB29.3IB01, VB29.3LM01, VB29.3MR01	7	4	17g45 - 21g10	B2-205	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-205	17/12/2026 - 31/12/2026	

CHƯƠNG TRÌNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 29.3 VB2CQ (VB29.3IV01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng ứng dụng		3	26C4ECO50106701	50	LT31.1HR01, V226TP1HR1, VB28.3IV01, VB28.4IV01, VB29.1HR01, VB29.3IV01	2	4	17g45 - 21g10	B2-202	10/08/2026 - 26/10/2026	
Kinh tế phát triển		3	26C1ECO50100702	40	VA0002, VB29.3IV01	7	5	12g45 - 17g05	A310	15/08/2026 - 03/10/2026	
						3	5	07g10 - 11g30	A401	08/09/2026	
Kinh tế vi mô		3	26C3ECO50100102	80	LT31.3HR01, LT31.3IS01, LT31.3IT01, LT31.3LM01,	7	4	17g45 - 21g10	B2-407	15/08/2026 - 31/10/2026	



					LT31.3MR01, V226TP3HR1, V226TP3IB1, V226TP3MR1, VB29.3HR01, VB29.3IB01, VB29.3IV01, VB29.3LM01, VB29.3MR01						
Kinh tế vĩ mô		3	26C3ECO50100211	80	CD26TP3FN1, LT31.3HR01, LT31.3NH01, VB29.3HR01, VB29.3IV01, VB29.3NH01	6	4	17g45 - 21g10	B2-109	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-109	09/12/2026 - 30/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-208	02/01/2027	

[Học phần tự chọn nhóm 6: chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích dữ liệu lớn trong đầu tư và kinh doanh		3	26C2ECO50118601	48	HPTC.3.VB27.4IV01, VB28.3IV01, VB28.4IV01, VB29.1IV01, VB29.2IV01, VB29.3IV01	6	4	17g45 - 21g10	B2-501	14/08/2026 - 30/10/2026	



CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 29.3 VB2CQ (VB29.3KN01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thống kê ứng dụng		3	26C3MAT50813403	87	CD26TP3KN1, LT31.3HR01, LT31.3KN01, V126TP3HR1, V126TP3KN1, V226TP3HR1, V226TP3KN1, VB29.3HR01, VB29.3KN01	3	4	17g45 - 21g10	B2-408	11/08/2026 - 03/11/2026	
Nguyên lý kế toán		3	26C3ACC50700105	80	CD26TP3KN1, LT31.3KN01, V126TP3KN1, V226TP3KN1, VB29.3KN01	5	4	17g45 - 21g10	B2-408	13/08/2026 - 05/11/2026	
Kinh tế vi mô		3	26C3ECO50100104	88	CD26TP3KN1, LT31.3KN01, V126TP3EL1, V126TP3KN1, V226TP3EL1, V226TP3KN1, VB29.3EL01, VB29.3KN01	7	4	17g45 - 21g10	B2-408	15/08/2026 - 31/10/2026	
Kinh tế vĩ mô		3	26C3ECO50100209	80	CD26TP3KN1, LT31.3KN01, VB29.3KN01	7	4	17g45 - 21g10	B2-408	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-408	17/12/2026 - 31/12/2026	
Toán ứng dụng		3	26C3MAT50813205	98		3	4	17g45 - 21g10	B2-408	10/11/2026 - 29/12/2026	



					CD26TP3KN1, LT31.3KN01, V126TP3KN1, V226TP3KN1, VB29.3KN01	5	4	17g45 - 21g10	B2-408	12/11/2026 - 10/12/2026	
--	--	--	--	--	--	---	---	---------------	--------	-------------------------	--

CHƯƠNG TRÌNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 29.3 VB2CQ (VB29.3LM01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế		3	26C3BUS50305205	50	V226TP3IB1, V226TP3MR1, VB29.3IB01, VB29.3LM01, VB29.3MR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-301	10/08/2026 - 26/10/2026	
Nguyên lý kế toán		3	26C3ACC50700107	50	V226TP3IB1, V226TP3MR1, VB29.3IB01, VB29.3LM01, VB29.3MR01	3	4	17g45 - 21g10	B1-707	11/08/2026 - 03/11/2026	
Kinh tế vi mô		3	26C3ECO50100102	80	LT31.3HR01, LT31.3IS01, LT31.3IT01, LT31.3LM01, LT31.3MR01, V226TP3HR1, V226TP3IB1, V226TP3MR1, VB29.3HR01, VB29.3IB01, VB29.3IV01,	7	4	17g45 - 21g10	B2-407	15/08/2026 - 31/10/2026	



					VB29.3LM01, VB29.3MR01						
Kinh tế vĩ mô		3	26C3ECO50100214	50	LT31.3LM01, LT31.3MR01, V226TP3IB1, V226TP3MR1, VB29.3IB01, VB29.3LM01, VB29.3MR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-206	02/11/2026 - 14/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-206	11/11/2026 - 16/12/2026	
Marketing căn bản		3	26C3MAR50300103	50	LT31.3EE01, LT31.3LM01, LT31.3MR01, V226TP3EE1, V226TP3IB1, V226TP3MR1, VB29.3EE01, VB29.3IB01, VB29.3LM01, VB29.3MR01	7	4	17g45 - 21g10	B2-205	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-205	17/12/2026 - 31/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH MARKETING KHÓA 29.3 VB2CQ (VB29.3MR01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế		3	26C3BUS50305205	50	V226TP3IB1, V226TP3MR1, VB29.3IB01, VB29.3LM01, VB29.3MR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-301	10/08/2026 - 26/10/2026	
Nguyên lý kế toán		3	26C3ACC50700107	50	V226TP3IB1, V226TP3MR1, VB29.3IB01, VB29.3LM01, VB29.3MR01	3	4	17g45 - 21g10	B1-707	11/08/2026 - 03/11/2026	
Kinh tế vi mô		3	26C3ECO50100102	80	LT31.3HR01, LT31.3IS01, LT31.3IT01, LT31.3LM01, LT31.3MR01, V226TP3HR1, V226TP3IB1, V226TP3MR1, VB29.3HR01, VB29.3IB01, VB29.3IV01, VB29.3LM01, VB29.3MR01	7	4	17g45 - 21g10	B2-407	15/08/2026 - 31/10/2026	
Kinh tế vĩ mô		3	26C3ECO50100214	50	LT31.3LM01, LT31.3MR01, V226TP3IB1, V226TP3MR1,	2	4	17g45 - 21g10	B2-206	02/11/2026 - 14/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-206	11/11/2026 - 16/12/2026	



					VB29.3IB01, VB29.3LM01, VB29.3MR01						
Marketing căn bản		3	26C3MAR50300103	50	LT31.3EE01, LT31.3LM01, LT31.3MR01, V226TP3EE1, V226TP3IB1, V226TP3MR1, VB29.3EE01, VB29.3IB01, VB29.3LM01, VB29.3MR01	7	4	17g45 - 21g10	B2-205	07/11/2026 - 02/01/2027	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-205	17/12/2026 - 31/12/2026	

CHƯƠNG TRÌNH NGÂN HÀNG KHÓA 29.3 VB2CQ (VB29.3NH01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thống kê ứng dụng		3	26C3MAT50813404	97	CD26TP3FN1, LT31.3FN01, LT31.3NH01, V126TP3FN1, V226TP3FN1, V226TP3NH1, VB29.3FN01, VB29.3NH01	2	4	17g45 - 21g10	B2-408	10/08/2026 - 26/10/2026	
Kinh tế vi mô		3	26C3ECO50100107	50	V226TP3FN1, V226TP3NH1, VB29.3FN01, VB29.3NH01	5	4	17g45 - 21g10	B2-202	13/08/2026 - 05/11/2026	



Nguyên lý kế toán		3	26C3ACC50700106	91	CD26TP3FN1, LT31.3FN01, LT31.3NH01, V126TP3FN1, V226TP3FN1, V226TP3NH1, VB29.3FN01, VB29.3NH01	6	4	17g45 - 21g10	B2-408	14/08/2026 - 30/10/2026	
Toán ứng dụng		3	26C3MAT50813206	80	CD26TP3FN1, LT31.3FN01, LT31.3NH01, V126TP3FN1, V226TP3FN1, V226TP3NH1, VB29.3FN01, VB29.3NH01	2	4	17g45 - 21g10	B2-408	02/11/2026 - 28/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-408	11/11/2026 - 02/12/2026	
Kinh tế vĩ mô		3	26C3ECO50100211	80	CD26TP3FN1, LT31.3HR01, LT31.3NH01, VB29.3HR01, VB29.3IV01, VB29.3NH01	6	4	17g45 - 21g10	B2-109	06/11/2026 - 25/12/2026	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-109	09/12/2026 - 30/12/2026	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-208	02/01/2027	



CHƯƠNG TRÌNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 29.3 VB2CQ (VB29.3SE01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Toán dành cho tin học		3	26C1INF50901101	75	DS0001, VB29.3SE01	2	5	07g10 - 11g30	B1-503	10/08/2026 - 28/09/2026	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-208	14/08/2026	
Kinh tế vi mô		3	26C3ECO50100103	50	LT31.3EE01, LT31.3KS01, LT31.3TS01, V126TP3EE1, V226TP3EE1, VB29.3EE01, VB29.3SE01, VB29.3TA01	2	4	17g45 - 21g10	B2-404	10/08/2026 - 26/10/2026	
Cơ sở công nghệ thông tin		3	26C3INF50900301	50	LT31.3EE01, V126TP3EE1, V226TP3EE1, VB29.3EE01, VB29.3SE01	4	4	17g45 - 21g10	B2-510	12/08/2026 - 04/11/2026	
Cơ sở dữ liệu		3	26C3INF50900601	50	LT31.3IS01, LT31.3IT01, V126TP3EE1, V226TP3EE1, VB29.3SE01	6	4	17g45 - 21g10	B2-510	14/08/2026 - 30/10/2026	
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26C1ENG51319905	42	IC0001, VB29.3SE01	7	5	12g45 - 17g05	A102	10/10/2026 - 05/12/2026	



CHƯƠNG TRÌNH THUẾ KHÓA 29.3 VB2CQ (VB29.3TA01)

[Học ghép chung với các lớp học phần sau:]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý tài chính tiền tệ		3	26C1PUF50410516	40	TA0002, VB29.3TA01	2	5	12g45 - 17g05	N2-410	10/08/2026 - 28/09/2026	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-107	12/08/2026	
Kinh tế vi mô		3	26C3ECO50100103	50	LT31.3EE01, LT31.3KS01, LT31.3TS01, V126TP3EE1, V226TP3EE1, VB29.3EE01, VB29.3SE01, VB29.3TA01	2	4	17g45 - 21g10	B2-404	10/08/2026 - 26/10/2026	
Nguyên lý kế toán		3	26C4ACC50700101	50	LT31.1KM01, LT31.1KS01, VB29.3TA01	3	4	17g45 - 21g10	B1-508	11/08/2026 - 03/11/2026	
Nguyên lý Thuế		3	26C1TAX50400301	56	PF0001, VB29.3TA01	4	5	12g45 - 17g05	N2-503	12/08/2026 - 07/10/2026	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-107	14/09/2026	
Phương pháp nghiên cứu (CELG)		3	26C1ECO50133906	30	TAP001, VB29.3TA01	7	5	12g45 - 17g05	N2-502	15/08/2026 - 03/10/2026	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-103	10/09/2026	